

Số: 46/2023/QĐST-DS

Tháp Mười, ngày 06 tháng 4 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 29 tháng 4 năm 2023, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 302/2020/TLST-DS ngày 30 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/- Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Đặng Thị A**, sinh năm 1963.

Địa chỉ: Ấp 5, xã An Hữu, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn:* **Phạm Văn Th**, sinh năm 1960.

Địa chỉ: Ấp Mỹ Thạnh, xã Thanh Mỹ, huyện Tháp Mười, Đồng Tháp.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Phạm Văn Th là: Anh **Đương Nhật Đ**, sinh năm 1987, địa chỉ ấp 5, xã Đốc Bình Kiều, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1964 (Chồng bà A).

2. **Nguyễn Xuân H**, sinh năm 1984 (Con bà A).

3. **Nguyễn Vũ L**, sinh năm 1988 (Con bà A).

4. **Nguyễn Duy Ph**, sinh năm 1989 (Con bà A).

5. **Nguyễn Vũ Linh**, sinh năm 1992 (Con bà A).

Cùng địa chỉ: Ấp 5, xã An Hữu, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

6. **Võ Thị S**, sinh năm 1960 (Vợ ông Th).

7. **Phạm Hoàng S**, sinh năm 1985 (Con ông Th).

8. **Phạm Thị Mộng T**, sinh năm 1987 (Con ông Th).

9. **Phạm Hoàng T**, sinh năm 1993 (Con ông Th).

Cùng địa chỉ: Ấp Mỹ Thạnh, xã Thanh Mỹ, huyện Tháp Mười, Đồng Tháp.

10. **Ngân hàng N.**

Địa chỉ: Khóm 3, TT. Mỹ An, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.

2/- Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Hủy hợp đồng cầm cố quyền sử dụng đất bằng lời nói vào năm 2004 (không nhớ ngày tháng) giữa ông Phạm Văn Th với bà Đặng Thị A đối với diện tích theo đo đạc thực tế là 7.567,2m² nằm trong phạm vi các mốc từ mốc M1 đến M2, M3, M4, M5, M6 trở lại M1 theo Sơ đồ đo đạc ngày 26/4/2021 của Công ty TNHH Dịch vụ và đo đạc Bảo Long, trước đây thuộc thửa 485, tờ bản đồ số 2 (nay thuộc thửa 870, tờ bản đồ số 2), đất tọa lạc tại ấp Mỹ Thạnh, xã Thanh Mỹ, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp, do ông Phạm Văn Th đứng tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

- Ông Phạm Văn Th đồng ý tự nguyện hỗ trợ cho bà Đặng Thị A số tiền là 145.000.000 đồng (gồm tiền cổ đất 60.000.000 đồng, tiền không sử dụng đất từ năm 2020 đến năm 2023, tiền trang trải đất).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Đối với tiền xem xét thẩm định tại chỗ và đo đạc là 4.848.000 đồng, ông Thanh đồng ý chịu, do bà Ánh đã nộp và chi xong nên ông Thanh đồng ý nộp lại cho bà Ánh số tiền là 4.848.000 đồng (bốn triệu tám trăm bốn mươi tám nghìn đồng).

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Đặng Thị A đồng ý chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào 10.500.000 đồng (mười triệu năm trăm nghìn đồng) là tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số BI/2019/0000618 ngày 28/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười; Hoàn trả lại cho bà Đặng Thị A số tiền 10.350.000 đồng (mười triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng).

Ông Phạm Văn Th không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm; Hoàn

trả lại cho ông Phạm Văn Th 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng) là tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu số BI/2019/0006535 ngày 02/11/2020 của Chi cục Thi hành án huyện Tháp Mười.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát huyện Tháp Mười;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Văn Tinh